TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Chí Thiện;

Bà Nông Thị Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Lành Thị Vệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1988 tại xã Bắc lãng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú): Thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và con bà Phan Thị Y; vợ: Vi Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên toà

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bị hại*:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1955, trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại*: Bà H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng)*:

1. Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên toà;

2. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1978, Thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên toà;

3. Bà Nông Thị T1, sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên toà

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên toà.

5. Ông Vi Thanh T3, sinh năm 1988, trú tại: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên toà'

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26 tháng 10 năm 2018 Hoàng Văn L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1988 trú tại thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến Trường mầm non xã B để đón con trai là Hoàng Thanh S sinh năm 2017 đang học tại đó. Trên đường về, khi đi qua lán của mình cách Trường mầm non xã B khoảng 150 m hướng về thị trấn Đ, L thấy ông Hoàng Văn T sinh ngày 21 tháng 8 năm 1955 trú tại thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là bác ruột của L đang thuê máy xúc múc đất gần sát khu mộ ông bà nội L đồng thời cũng là mộ của bố mẹ đẻ của ông T. Thửa đất này thuộc quyền sở hữu của Hoàng Văn L1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1982 là anh trai của L, đã chuyển nhượng cho ông T. L liền điều khiển xe lên dựng ở sát lán rồi bế con đi về phía ông T đang đứng, cách lán khoảng 20m, L nói với ông T là không xúc đất vào thêm nữa, không thì gần mộ ông bà quá. Ông T nói với L "*mày cũng định quản như chú mày à, tao không xúc vào nữa đâu"*, rồi L với ông T có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó L quay về phía lán, đi đến gần đường bê tông lối lên lán, L giơ tay ra hiệu cho Vi Văn T đang lái máy xúc dừng lại không được xúc đất nữa. Thấy vậy, Hoàng Thị T1, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1985 trú tại thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là con gái của ông T đang đứng gần chỗ máy xúc đi về phía L, T1 nói với L *"mày có quyền gì mà ngăn cản, mày có biết tao mất bao nhiêu tiền rồi không"* đồng thời T1 dùng tay phải tát một phát vào mặt bên trái L. Lúc đó Nguyễn Đức L, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1978 trú tại thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, là chồng của T1 đang

đứng ở trước cửa nhà ông T, đối diện chỗ máy xúc đang múc đất, L1 đi sang chỗ L dùng tay phải cầm mũ cối đánh một phát trúng vào đầu L, lúc này L đang đội mũ bảo hiểm nên không bị thương tích gì, L1 tiếp tục dùng chân phải đạp một phát trúng vào lưng của L, làm L bị nghiêng người về phía trước. Thấy thế bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1960, trú tại thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, là vợ ông T đang đứng ở vườn rau cách đó khoảng 10m chạy lên can L1 không được đánh L. Bị L1 đánh, L vừa đặt con xuống trước cửa lán vừa nói *"Cả nhà chúng mày định đánh tao à, để tao đặt con xuống, tao cho chúng mày biết tay"*. L đi ra phía đường quốc lộ 4B, đi được khoảng 5m L nhặt một đoạn tre dài 77cm, đường kính 4cm, L quay người lại đi đến chỗ ông T đang đứng cách L khoảng 4m, khi đứng đối diện cách ông T, cách khoảng 1m, L bằng tay phải cầm gậy giơ gậy lên vụt một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái ông T, ông T ngã nằm úp xuống đất, đầu quay ra hướng đường quốc lộ 4B, chân quay vào lán. Ngay sau đó L cầm gậy đi đến Ủy ban nhân dân xã Bắc Lãng đầu thú. Ông T được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Quảng Ninh, sau đó chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh. Ông T điều trị ở Bệnh Viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh từ ngày 26 tháng 10 năm 2018 đến 02 tháng 11 năm 2018.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/2019/TgT, ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Sẹo lớn vết mổ sọ não, tỷ lệ 10%, tụ máu màng cứng đã điều trị tỷ lệ 11%. Tổng tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Hoàng Văn T là 21%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/2019/PYTT ngày 21/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các chấn thương vùng cổ, gáy, mạn sườn, chậu hông phải của Hoàng Văn L đã phục hồi hoàn toàn, tỷ lệ 0%.

Về vật chứng vụ án đã thu: Một đoạn gậy tre dài 77cm, đường kính 4cm Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn T đề nghị Hoàng Văn L bồi thường tổng các khoản là 100.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà hôm nay, người bị hại là ông Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường các khoản với tổng số tiền các khoản là 121.365.000 đồng:

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐL, ngày 07 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị can Hoàng Văn L về tội

"Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Toà án tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 (người phạm tội đầu thú) Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận bị cáo đã bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 16.000.000 đồng;

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và người bị hại là bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 95.000.000 đồng không bao gồm số tiền đã đưa trước đó là 16.000.000 đồng; đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo vì bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy tre dài 77 cm, đường kính 04 cm.

Tại phần tranh luận: Ý kiến tranh luận của người bào chữa:

- Ông C về tội danh nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây ra cũng là một phần do lỗi của người nhà bị hại gây áp đảo về lực lượng dẫn đến kích động tinh thần của bị cáo, do đó cần xác định bị hại cũng có một phần lỗi nào đó. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây án bị cáo đã mang theo công cụ gây án đến Uỷ ban nhân dân xã B để tự thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra sau khi gây án thì bị cáo cũng đã đến bệnh viện tại huyện T thăm hỏi và cũng đã bồi thường cho bị hại được 16.000.000 đồng nên cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại các điểm b, r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù giam và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà H: Về trách nhiệm hình sự, nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo là bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt. Tuy nhiên bị cáo tại phiên toà vẫn còn đưa ra những nguyên nhân lý do để biện minh cho cho hành vi phạm tội của mình và chưa thực sự thành khẩn khai báo và chưa có ý thức khắc

phục hậu quả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng người, đúng tội, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức cao nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị là 24 tháng tù giam; đề nghị công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại với mức bồi thường là 95.000.000 đồng không tính đến khoản tiền là 16.000.000 đồng mà bị cáo trước đó đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận và bổ sung thêm, bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được cải tạo tại địa phương và xin miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đình Lập, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể trong Tố tụng Hình sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Hoàng Văn L vào chiều tối ngày 26 tháng 10 năm 2018 đã có hành vi dùng 01 đoạn gậy tre đánh vào vùng đỉnh đầu phía trái của ông Hoàng Văn T dẫn đến thương tích với tổng tỷ lệ 21%. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm về đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng gậy tre đánh vào vùng đỉnh đầu của người khác dẫn đến thương tích và để lại hậu quả di chứng lâu dài, nhưng do bị người thân của bị hại có hành vi và lời lẽ không thích hợp nên bị cáo đã thực hiện đánh lại người khác dẫn đến thương tích. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hơn nữa hành vi phạm tội của của bị cáo cũng một phần là do hành vi trái pháp luật của người thân của bị hại tại thời điểm ngay trước khi bị cáo gây án, như chị Hoàng Thị T1 có lời lẽ thách thức rồi tát L 01 phát và con rể ông T là Nguyễn Đức L1 dùng Mũ cối đánh vào đầu bị cáo, đạp bị cáo loạng choạng làm cho bị cáo bị kích động dẫn đến có hành vi đánh ông T; sau khi gây án bị cáo đã đến Uỷ ban nhân dân xã B tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Toà án xét thấy chưa đủ căn cứ để hưởng mức án này vì số tiền 16.000.000 đồng và tại phiên toà hôm nay bị cáo mặc dù đã thoả thuận được mức bồi thường cho bị hại nhưng bị cáo vẫn chưa đưa số tiền này và, tuy nhiên Toà án vẫn có thể áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bồi thường, khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của bị hại về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trừ ý kiến của Kiểm sát viên về tình tiết đầu thú vì thực chất sau khi gây án thì bị cáo đã đến Uỷ ban nhân xã để tự thú chứ không phải là sau khi bị phát hiện mới ra đầu thú. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên. Nhưng xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật gây bức xúc trong dư luận xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác trước và tại phiên toà người bị hại không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung đối với bị cáo cũng như đối với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là hợp lý bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự thoả thuận bồi thường các khoản chi phí cho bị hại với số tiền là 95.000.000 đồng không bao gồm số tiền 16.000.000 đồng đã đưa trước đó. Toà án xét thấy việc thoả thuận này là do hai bên tự nguyện, nên cần công nhận sự thoả thuận này. Đồng thời xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 16.000.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy tre dài 77 cm, đường kính 04 cm.

[9] Về án phí: Do bị cáo bị kết án, đáng ra bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

nộp Ngân sách Nhà nước nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, r, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 24 (hai mươi tư) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo Hoàng Văn L và người bị hại là ông Hoàng Văn T, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn L có trách nhiệm bồi thường thêm cho Ông Hoàng Văn T số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy tre dài 77 cm, đường kính 04 cm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn L.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND huyện Đình Lập;
- CQTHAHS và hỗ trợ Tư pháp CA huyện Đình Lập;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vi Đức Trí